BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1919 /QĐ - BTC	*Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2016*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 3128
ĐẾN Ngày: 19/9/16
Chuyển: pvtt

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 36/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định tiêu chí thành lập Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động của Hải quan các cấp;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Cục Hải quan) là tổ chức trực thuộc Tổng cục Hải quan, có chức năng giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quản lý nhà nước về hải quan và tổ chức thực thi pháp luật về hải quan, các quy định khác của pháp luật có liên quan trên địa bàn hoạt động của Cục Hải quan theo quy định của pháp luật.

2. Cục Hải quan có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai thực hiện các quy định của nhà nước về hải quan trên địa bàn hoạt động của Cục Hải quan, gồm:

a) Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển cửa khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh,

nhập cảnh, quá cảnh tại các địa bàn hoạt động hải quan và các địa điểm khác theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan;

c) Áp dụng biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan để phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới; phòng, chống ma tuý và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và địa bàn hoạt động được giao theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện pháp luật về thuế và các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

đ) Kiểm tra sau thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức thực hiện chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về hải quan;

g) Áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

h) Thống kê nhà nước về hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thuộc phạm vi quản lý của Cục Hải quan theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra các Chi cục Hải quan, Đội Kiểm soát hải quan và tương đương thuộc đơn vị trong việc tổ chức, triển khai nhiệm vụ được giao.

3. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về hải quan theo quy định của pháp luật.

4. Xử lý vi phạm hành chính hoặc khởi tố đối với các vụ buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại đối với các quyết định hành chính của các đơn vị trực thuộc và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Kiến nghị những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung các quy định của Nhà nước về hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; các quy định của Tổng cục Hải quan về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý nội bộ; báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan những vướng mắc phát sinh, các vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của Cục Hải quan.

6. Tổ chức triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và phương pháp quản lý hải quan hiện đại vào hoạt động của Cục Hải quan.

7. Phối hợp với các đơn vị trên địa bàn, cơ quan nhà nước và các tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao.

8. Tuyên truyền và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về hải quan trên địa bàn.

9. Hướng dẫn, giải thích các vấn đề thuộc phạm vi quản lý của Cục Hải quan theo quy định của pháp luật.

10. Hợp tác quốc tế về hải quan theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

11. Tổng kết, đánh giá tình hình và kết quả hoạt động của Cục Hải quan; thực hiện chế độ báo cáo theo chế độ quy định.

12. Quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức, người lao động của Cục Hải quan theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Tài chính.

13. Quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu, ấn chỉ thuế; quản lý, sử dụng phương tiện, trang bị kỹ thuật và kinh phí hoạt động của Cục Hải quan theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Các đơn vị tham mưu giúp Cục trưởng Cục Hải quan:

1.1. Cục Hải quan thành phố Hà Nội, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng có 09 phòng, gồm:

a) Phòng Giám sát quản lý về hải quan;

b) Phòng Thuế xuất nhập khẩu;

c) Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm;

d) Phòng Quản lý rủi ro;

đ) Phòng Thanh tra - Kiểm tra;

e) Phòng Tổ chức cán bộ;

g) Phòng Tài vụ - Quản trị;

h) Văn phòng;

i) Phòng Công nghệ thông tin.

1.2. Cục Hải quan các tỉnh, thành phố: Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Lạng Sơn có 08 phòng, gồm:

a) Phòng Giám sát quản lý về hải quan;

b) Phòng Thuế xuất nhập khẩu;

c) Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm;

d) Phòng Quản lý rủi ro;

đ) Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra;

e) Phòng Tài vụ - Quản trị;

g) Văn phòng;

h) Phòng Công nghệ thông tin.

1.3. Cục Hải quan các tỉnh: An Giang, Lào Cai, Nghệ An, Quảng Trị có 05 phòng, gồm:

a) Phòng Nghiệp vụ;

b) Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm;

c) Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra;

d) Phòng Tài vụ - Quản trị;

đ) Văn phòng.

1.4. Cục Hải quan các tỉnh, thành phố: Bắc Ninh, Cao Bằng, Cần Thơ, Đồng Tháp, Long An, Hà Tĩnh, Tây Ninh có 04 phòng, gồm:

a) Phòng Nghiệp vụ;

b) Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm;

c) Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra;

d) Văn phòng.

1.5. Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa có 03 phòng, gồm:

a) Phòng Nghiệp vụ;

b) Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra;

c) Văn phòng.

1.6. Cục Hải quan các tỉnh Bình Định, Kiên Giang có 03 phòng, gồm:

a) Phòng Nghiệp vụ;

b) Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm;

c) Văn phòng.

1.7. Cục Hải quan các tỉnh: Bình Phước, Cà Mau, Điện Biên, Đắk Lắk, Hà Giang, Khánh Hòa, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Thừa Thiên - Huế; Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum; Cục Hải quan Hà Nam Ninh có 02 phòng, gồm:

a) Phòng Nghiệp vụ;

b) Văn phòng.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quy định chức năng, nhiệm vụ của các Phòng thuộc Cục Hải quan.

2. Các Chi cục Hải quan, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Đội Kiểm soát Hải quan, Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy trực thuộc Cục Hải quan (Danh sách kèm theo).

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quy định chức năng, nhiệm vụ của các Chi cục, Đội thuộc Cục Hải quan; các Đội, Tổ thuộc Chi cục Hải quan, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Đội Kiểm soát Hải quan, Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy trực thuộc Cục Hải quan. Quyết định việc thành lập, tổ chức lại các Đội, Tổ thuộc Đội, Chi cục Hải quan sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính.

Điều 4. Địa bàn quản lý

Phạm vi địa bàn quản lý của Cục Hải quan được phân chia theo địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Danh sách kèm theo).

Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố quy định địa bàn quản lý của các Chi cục Hải quan.

Điều 5. Lãnh đạo

1. Cục Hải quan có Cục trưởng và một số Phó Cục trưởng theo quy định.

Cục trưởng Cục Hải quan chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục. Phó Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công phụ trách.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh lãnh đạo khác của Cục Hải quan thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Tài chính.

Điều 6. Biên chế và kinh phí hoạt động

1. Biên chế của Cục Hải quan do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định trong tổng số biên chế được giao.

2. Kinh phí hoạt động của Cục Hải quan được cấp từ nguồn kinh phí của Tổng cục Hải quan.

Điều 7. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1027/2010/QĐ-BTC ngày 11/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quyết định 2053/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1027/2010/QĐ-BTC ngày 11/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :
- Lãnh đạo Bộ;
- Như Điều 7;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCCB(150).

BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng

BỘ TÀI CHÍNH

Phụ lục I

DANH SÁCH ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA CÁC CỤC HẢI QUAN TỈNH, LIÊN TỈNH, THÀNH PHỐ

(Ban hành kèm Quyết định số 1919 /QĐ-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

STT	Đơn vị	Địa bàn quản lý
1	Cục Hải quan tỉnh An Giang	Tỉnh An Giang
2	Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
3	Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh	Tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên
4	Cục Hải quan tỉnh Bình Dương	Tỉnh Bình Dương
5	Cục Hải quan tỉnh Bình Định	Tỉnh Bình Định, Phú Yên
6	Cục Hải quan tỉnh Bình Phước	Tỉnh Bình Phước
7	Cục Hải quan tỉnh Cà Mau	Tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu
8	Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng	Tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn
9	Cục Hải quan Thành phố Cần Thơ	Thành phố Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long, Sóc Trăng, Trà Vinh, Hậu Giang
10	Cục Hải quan Thành phố Đà Nẵng	Thành phố Đà Nẵng
11	Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng
12	Cục Hải quan tỉnh Điện Biên	Tỉnh Điện Biên, Sơn La, Lai Châu
13	Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai	Tỉnh Đồng Nai, Bình Thuận
14	Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp	Tỉnh Đồng Tháp
15	Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum	Tỉnh Gia Lai, Kon Tum
16	Cục Hải quan tỉnh Hà Giang	Tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang
17	Cục Hải quan Thành phố Hà Nội	Thành phố Hà Nội, tỉnh Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình
18	Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh	Tỉnh Hà Tĩnh
19	Cục Hải quan Hà Nam Ninh	Tỉnh Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định
20	Cục Hải quan Thành phố Hải Phòng	Thành phố Hải Phòng, tỉnh Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình
21	Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh
22	Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang	Tỉnh Kiên Giang

23	Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa	Tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận
24	Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn	Tỉnh Lạng Sơn
25	Cục Hải quan tỉnh Lào Cai	Tỉnh Lào Cai
26	Cục Hải quan tỉnh Long An	Tỉnh Long An, Tiền Giang, Bến Tre
27	Cục Hải quan tỉnh Nghệ An	Tỉnh Nghệ An
28	Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình	Tỉnh Quảng Bình
29	Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam	Tỉnh Quảng Nam
30	Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh	Tỉnh Quảng Ninh
31	Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi	Tỉnh Quảng Ngãi
32	Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị	Tỉnh Quảng Trị
33	Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh	Tỉnh Tây Ninh
34	Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa	Tỉnh Thanh Hóa
35	Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế	Tỉnh Thừa Thiên Huế

BỘ TÀI CHÍNH

Phụ lục II

DANH SÁCH CÁC CHI CỤC HẢI QUAN, ĐỘI KIỂM SOÁT HẢI QUAN VÀ CÁC ĐƠN VỊ TƯƠNG ĐƯƠNG TRỰC THUỘC CỤC HẢI QUAN TỈNH, LIÊN TỈNH, THÀNH PHỐ

(Ban hành kèm Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Stt	Đơn vị	Chi cục Hải quan và tương đương trực thuộc Cục Hải quan
1	Cục Hải quan tỉnh An Giang	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Mỹ Thới 2. Chi cục Hải quan cửa khẩu Tịnh Biên 3. Chi cục Hải quan cửa khẩu Vĩnh Xương 4. Chi cục Hải quan cửa khẩu Khánh Bình 5. Chi cục Hải quan Bắc Đai 6. Chi cục Hải quan cửa khẩu Vĩnh Hội Đông 7. Đội Kiểm soát hải quan 8. Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy
2	Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Vũng Tàu 2. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Phú Mỹ 3. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cái Mép 4. Chi cục Hải quan cảng Cát Lở 5. Chi cục Hải quan Côn Đảo 6. Chi cục Kiểm tra sau thông quan 7. Đội Kiểm soát hải quan
3	Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh	1. Chi cục Hải quan quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang 2. Chi cục Hải quan Bắc Ninh 3. Chi cục Hải quan cảng nội địa Tiên Sơn 4. Chi cục Hải quan Thái Nguyên 5. Chi cục Kiểm tra sau thông quan 6. Đội Kiểm soát hải quan
4	Cục Hải quan tỉnh Bình Dương	1. Chi cục Hải quan Sóng Thần 2. Chi cục Hải quan khu công nghiệp Sóng Thần 3. Chi cục Hải quan khu công nghiệp Mỹ Phước 4. Chi cục Hải quan quản lý hàng xuất nhập khẩu ngoài khu công nghiệp 5. Chi cục Hải quan khu công nghiệp Việt Hương 6. Chi cục Hải quan khu công nghiệp Việt Nam - Singapore 7. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Tổng hợp Bình Dương 8. Chi cục Kiểm tra sau thông quan 9. Đội Kiểm soát hải quan

5	Cục Hải quan tỉnh Bình Định	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Quy Nhơn 2. Chi cục Hải quan Phú Yên 3. Chi cục Kiểm tra sau thông quan 4. Đội Kiểm soát hải quan
6	Cục Hải quan tỉnh Bình Phước	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Hoa Lư 2. Chi cục Hải quan cửa khẩu Hoàng Diệu 3. Chi cục Hải quan Chơn Thành 4. Đội Kiểm soát hải quan
7	Cục Hải quan tỉnh Cà Mau	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Năm Căn 2. Chi cục Hải quan Hòa Trung 3. Đội Kiểm soát hải quan
8	Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu Tà Lùng 2. Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh 3. Chi cục Hải quan cửa khẩu Sóc Giang 4. Chi cục Hải quan cửa khẩu Pò Peo 5. Chi cục Hải quan cửa khẩu Bí Hà 6. Chi cục Hải quan Bắc Kạn 7. Đội Kiểm soát hải quan
9	Cục Hải quan thành phố Cần Thơ	1. Chi cục Hải quan Tây Đô 2. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cần Thơ 3. Chi cục Hải quan cửa khẩu Vĩnh Long 4. Chi cục Hải quan Sóc Trăng 5. Chi cục Kiểm tra sau thông quan 6. Đội Kiểm soát hải quan
10	Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Đà Nẵng 2. Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư, Gia công 3. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đà Nẵng 4. Chi cục Hải quan khu công nghiệp Đà Nẵng 5. Chi cục Hải quan khu công nghiệp Hòa Khánh - Liên Chiểu 6. Chi cục Kiểm tra sau thông quan 7. Đội Kiểm soát hải quan 8. Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy
11	Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk	1. Chi cục Hải quan Đà Lạt 2. Chi cục Hải quan Buôn Ma Thuột 3. Chi cục Hải quan cửa khẩu Bupăng 4. Đội Kiểm soát hải quan

12	Cục Hải quan tỉnh Điện Biên	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Tây Trang 2. Chi cục Hải quan cửa khẩu Ma Lù Thàng 3. Chi cục Hải quan cửa khẩu Lóng Sập 4. Chi cục Hải quan cửa khẩu Chiềng Khương 5. Chi cục Hải quan Sơn La 6. Đội Kiểm soát hải quan 7. Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy
13	Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai	1. Chi cục Hải quan Biên Hòa 2. Chi cục Hải quan Long Thành 3. Chi cục Hải quan Nhơn Trạch 4. Chi cục Hải quan Long Bình Tân 5. Chi cục Hải quan khu chế xuất Long Bình 6. Chi cục Hải quan Thống Nhất 7. Chi cục Hải quan Bình Thuận 8. Chi cục Kiểm tra sau thông quan 9. Đội Kiểm soát hải quan
14	Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đồng Tháp 2. Chi cục Hải quan cửa khẩu Thường Phước 3. Chi cục Hải quan Sở Thượng 4. Chi cục Hải quan cửa khẩu Dinh Bà 5. Chi cục Hải quan Thông Bình 6. Đội Kiểm soát hải quan
15	Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum	1. Chi cục Hải quan Kon Tum 2. Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Bờ Y 3. Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh 4. Đội Kiểm soát hải quan
16	Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo 2. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Vũng Áng 3. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Xuân Hải 4. Chi cục Hải quan Hồng Lĩnh 5. Chi cục Hải quan khu kinh tế cửa khẩu Cầu Treo 6. Chi cục Kiểm tra sau thông quan 7. Đội Kiểm soát hải quan 8. Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy
17	Cục Hải quan tỉnh Hà Giang	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy 2. Chi cục Hải quan cửa khẩu Xín Mần 3. Chi cục Hải quan cửa khẩu Phó Bảng 4. Chi cục Hải quan cửa khẩu Săm Pun 5. Chi cục Hải quan Tuyên Quang 6. Đội Kiểm soát hải quan

18	Cục Hải quan thành phố Hà Nội	1. Chi cục Hải quan Bắc Hà Nội 2. Chi cục Hải quan khu công nghiệp Bắc Thăng Long 3. Chi cục Hải quan chuyển phát nhanh 4. Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư - Gia công 5. Chi cục Hải quan ga đường sắt quốc tế Yên Viên 6. Chi cục Hải quan Gia Thụy 7. Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài 8. Chi cục Hải quan Hà Tây 9. Chi cục Hải quan Vĩnh Phúc 10. Chi cục Hải quan Phú Thọ 11. Chi cục Hải quan Yên Bái 12. Chi cục Hải quan Hòa Bình 13. Chi cục Kiểm tra sau thông quan 14. Đội Kiểm soát Hải quan 15. Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy
19	Cục Hải quan thành phố Hải Phòng	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 2. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2 3. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 3 4. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đình Vũ 5. Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư - Gia công 6. Chi cục Hải quan khu chế xuất và khu công nghiệp Hải Phòng 7. Chi cục Hải quan Hưng Yên 8. Chi cục Hải quan Hải Dương 9. Chi cục Hải quan Thái Bình 10. Chi cục Kiểm tra sau thông quan 11. Đội Kiểm soát Hải quan
20	Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hiệp Phước 2. Chi cục Hải quan chuyển phát nhanh 3. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1 4. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 2 5. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3 6. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 4 7. Chi cục Hải quan khu chế xuất Tân Thuận 8. Chi cục Hải quan khu chế xuất Linh Trung 9. Chi cục Hải quan quản lý hàng đầu tư 10. Chi cục Hải quan quản lý hàng gia công 11. Chi cục Hải quan cửa khẩu Tân Cảng 12. Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất 13. Chi cục Kiểm tra sau thông quan 14. Đội Kiểm soát hải quan 15. Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy

21	Cục Hải quan Hà Nam Ninh	1. Chi cục Hải quan Ninh Bình 2. Chi cục Hải quan Nam Định 3. Chi cục Hải quan Hà Nam 4. Đội Kiểm soát hải quan
22	Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Hà Tiên 2. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hòn Chông 3. Chi cục Hải quan Phú Quốc 4. Chi cục Hải quan cửa khẩu Giang Thành 5. Đội Kiểm soát hải quan 6. Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy
23	Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Nha Trang 2. Chi cục Hải quan Vân Phong 3. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cam Ranh 4. Chi cục Hải quan Ninh Thuận 5. Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Cam Ranh 6. Đội Kiểm soát hải quan
24	Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu Hữu Nghị 2. Chi cục Hải quan Tân Thanh 3. Chi cục Hải quan cửa khẩu Chi Ma 4. Chi cục Hải quan ga đường sắt quốc tế Đồng Đăng 5. Chi cục Hải quan Cốc Nam 6. Chi cục Kiểm tra sau thông quan 7. Đội Kiểm soát hải quan
25	Cục Hải quan tỉnh Lào Cai	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu Mường Khương 2. Chi cục Hải quan Bát Xát 3. Chi cục Hải quan ga đường sắt quốc tế Lào Cai 4. Chi cục Hải quan cửa khẩu Lào Cai 5. Chi cục Kiểm tra sau thông quan 6. Đội Kiểm soát hải quan
26	Cục Hải quan tỉnh Long An	1. Chi cục Hải quan Bến Lức 2. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Mỹ Tho 3. Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp 4. Chi cục Hải quan cửa khẩu Mỹ Quý Tây 5. Chi cục Hải quan Hưng Điền 6. Chi cục Hải quan Đức Hòa 7. Chi cục Kiểm tra sau thông quan 8. Đội Kiểm soát hải quan

27	Cục Hải quan tỉnh Nghệ An	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cửa Lò 2. Chi cục Hải quan Vinh 3. Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Nậm Cắn 4. Chi cục Hải quan cửa khẩu Thanh Thủy 5. Chi cục Kiểm tra sau thông quan 6. Đội Kiểm soát hải quan 7. Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy
28	Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu Cha Lo 2. Chi cục Hải quan cửa khẩu Cà Roòng 3. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hòn La 4. Đội Kiểm soát hải quan
29	Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam	1. Chi cục Hải quan khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc 2. Chi cục Hải quan cửa khẩu Nam Giang 3. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Kỳ Hà 4. Chi cục Kiểm tra sau thông quan 5. Đội Kiểm soát hải quan.
30	Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh	1. Chi cục Hải quan Bắc Phong Sinh 2. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cẩm Phả 3. Chi cục Hải quan cửa khẩu Hoành Mô 4. Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái 5. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Vạn Gia 6. Chi cục Hải quan cảng Cái Lân 7. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hòn Gai 8. Chi cục Kiểm tra sau thông quan 9. Đội Kiểm soát hải quan số 1 10. Đội Kiểm soát hải quan số 2 11. Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy
31	Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Dung Quất 2. Chi cục Hải quan các khu công nghiệp Quảng Ngãi 3. Chi cục Kiểm tra sau thông quan 4. Đội Kiểm soát hải quan
32	Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu Lao Bảo 2. Chi cục Hải quan cửa khẩu La Lay 3. Chi cục Hải quan khu thương mại Lao Bảo 4. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cửa Việt 5. Chi cục Kiểm tra sau thông quan 6. Đội Kiểm soát hải quan 7. Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy

33	Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu Mộc Bài 2. Chi cục Hải quan cửa khẩu Xa Mát 3. Chi cục Hải quan Phước Tân 4. Chi cục Hải quan cửa khẩu Kà Tum 5. Chi cục Hải quan khu công nghiệp Trảng Bàng 6. Chi cục Kiểm tra sau thông quan 7. Đội Kiểm soát hải quan 8. Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy
34	Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa	1. Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Na Mèo 2. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Thanh Hóa 3. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Nghi Sơn 4. Chi cục Kiểm tra sau thông quan 5. Đội Kiểm soát hải quan 6. Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy
35	Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế	1. Chi cục Hải quan Thủy An 2. Chi cục Hải quan A Đớt 3. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Thuận An 4. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Chân Mây 5. Đội Kiểm soát hải quan